

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 153/2020/HS-ST
Ngày 26-9-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Xuân

Bà Hà Hồng Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Mai Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 153/2020/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2020/QĐXXST-QĐ ngày 14 tháng 9 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Tuấn A, sinh ngày 06 tháng 01 năm 1991 tại H, Cao Bằng. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Xóm P, xã Thống N, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn N (đã chết) và bà Nông Thị R (đã chết); chưa có vợ con; tiền sự: Không có; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 86/2016/HSST ngày 26-12-2016 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, bị cáo bị xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2012/HSST ngày 27-9-2012 của Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng, bị cáo bị xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích), chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ ngày 13-6-2020, tạm giam từ ngày 16-6-2020 đến nay; có mặt.

2. Sầm Văn T, sinh ngày 02 tháng 02 năm 1982 tại huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã H, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sầm Văn T (đã chết) và bà Lèng Thị C; chưa có vợ con; tiền sự: Không có; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2017/HSST ngày 30-5-2017 của Tòa án nhân dân huyện

Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn, bị cáo bị xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái pháp chất ma túy. Hình phạt chung bị cáo phải thi hành là 30 tháng tù; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2011/HSST ngày 26-5-2011 của Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn, bị cáo bị xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích), chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ ngày 13-6-2020, tạm giam từ ngày 16-6-2020 đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Tuấn A và Sầm Văn T là các đối tượng nghiện chất ma túy, quen biết nhau khi thực hiện cách ly phòng, chống COVID-19 từ ngày 21-5-2020 đến ngày 04-6-2020 tại Trung đoàn 123, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Sau thời gian cách ly, cả hai cùng nhau đi làm thuê cho chủ thầu xây dựng tại công trình san lấp, giải phóng mặt bằng trên trục đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 13-6-2020, Sầm Văn T rủ Hoàng Tuấn A đi tìm mua ma túy Heroine để cùng sử dụng, Hoàng Tuấn A đồng ý và mượn xe mô tô biển kiểm soát 20F6-4967 của anh Nguyễn Đức L là chủ thầu xây dựng chở Sầm Văn T đến quán nước thuộc khu vực công chợ Đ để tìm mua ma túy. Tại đây, Sầm Văn T đưa 200.000 đồng cho Hoàng Tuấn A để đi mua ma túy. Cả hai đã gặp và hỏi mua ma túy với một người đàn ông không rõ lai lịch, người này đồng ý rồi điều khiển xe mô tô chở Hoàng Tuấn A đi đến khu vực gần gầm cầu chui, đường N, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn thì dừng lại. Hoàng Tuấn A đưa cho người đàn ông 200.000 đồng và nhận 01 gói giấy chứa chất ma túy Heroine. Sau đó, Hoàng Tuấn A điều khiển xe mô tô chở người đàn ông trên quay về chợ Đ để người này xuống xe rồi đến quán nước đón Sầm Văn T cùng nhau đi mua kim tiêm, nước cất để sử dụng ma túy. Khi đi đến trước cửa nhà đường N, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy và tài sản khác.

Tại Kết luận giám định số: 179/KL-PC09 ngày 14-6-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,105 gam (đã trừ bì).

Tại Kết luận giám định pháp số: 213/KLGD-PC09 ngày 14-6-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam gồm 395.000 đồng trong gói niêm phong gửi giám định đều là tiền thật.

Tại Cáo trạng số: 152/CT-VKSTP ngày 10-9-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Hoàng Tuấn A, Sầm Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Hoàng Tuấn A, Sầm Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo Sầm Văn T xin được lấy lại số tiền 395.000 đồng đang bị thu giữ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Tuấn A, Sầm Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Hoàng Tuấn A từ 18 đến 24 tháng tù; xử phạt bị cáo Sầm Văn T từ 18 đến 24 tháng tù. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; trả lại cho bị cáo Sầm Văn T số tiền 395.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm của bản thân, các bị cáo xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với Kết luận giám định và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 13-6-2020, tại khu vực trước cửa nhà đường N, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, Hoàng Tuấn A và Sầm Văn T đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,105 gam chất ma túy Heroine mục đích để cùng nhau sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Hoàng Tuấn A, Sầm Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Việc tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy cũng như tệ nạn ma túy nói

chung đang làm băng hoại đạo đức xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tệ nạn xã hội khác. Chúng ta đều biết ma túy là loại độc dược gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, đây là loại độc dược gây hại cho sức khỏe của con người. Hiện nay, việc đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy đang là nhiệm vụ cấp bách của toàn xã hội. Chính vì vậy, mọi hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy đều phải bị xử lý nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật.

[4] Đây là vụ án hình sự mang tính chất đồng phạm giản đơn do các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm. Các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã gây ra và cùng phải chịu một chế tài do điều luật đó quy định, xong về nguyên tắc mỗi người đồng phạm phải chịu trách nhiệm độc lập về việc cùng thực hiện hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự liên quan đến bị cáo nào thì áp dụng đối với riêng bị cáo đó.

[5] Bị cáo Sầm Văn T là người bỏ tiền ra để Hoàng Tuấn A đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Bị cáo Hoàng Tuấn A là người mượn xe mô tô chở Sầm Văn T đi mua ma túy, trực tiếp đi nhận ma túy về cùng nhau sử dụng. Vai trò của hai bị cáo là ngang nhau.

[6] Các bị cáo đã nhiều lần bị kết án, có Bản án đã được xóa án tích, có Bản án chưa được xóa án tích và đều là người nghiện chất ma túy. Điều đó, thể hiện các bị cáo là người có nhân thân không tốt.

[7] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Bị cáo Hoàng Tuấn A thuộc hộ nghèo, cận nghèo. Bị cáo Sầm Văn T không biết chữ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8] Các bị cáo đều đã bị kết án chưa được xóa án tích, lại tiếp tục cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên hành vi phạm tội lần này của các bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[9] Các bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm phục vụ lợi ích bất hợp pháp của bản thân. Vì vậy, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có thể giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa chung.

[10] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo

tại phiên tòa thể hiện: Các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản, đều là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; có bị cáo thuộc hộ nghèo, cận nghèo; đều nghiện chất ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho các bị cáo, do các bị cáo không biết lai lịch, địa chỉ cụ thể của người đó nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án.

[12] Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 20F6-4967, xác định chủ xe là anh Dương Anh T, đã được bán lại cho anh Nguyễn Văn C. Tháng 3-2020, anh Nguyễn Văn C đã bán lại cho anh Nguyễn Đức L. Anh Nguyễn Đức L là chủ thầu xây dựng nơi các bị cáo làm thuê. Khi mượn xe Hoàng Tuấn A nói đi có việc, anh Nguyễn Đức L không biết các bị cáo đã sử dụng xe mô tô của mình đi mua ma túy về sử dụng. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Nguyễn Đức L.

[13] Về vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong chứa chất ma túy, đây là chất do Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu huỷ. Đối với số tiền 395.000 đồng là tài sản không hợp pháp của Sầm Văn T, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho Sầm Văn T nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[14] Về án phí: Do bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[15] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra, đúng với các quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[16] Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn luật định theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Hoàng Tuấn A, Sầm Văn T;

Căn cứ khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Tuấn A, Sầm Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt

2.1. Xử phạt bị cáo Hoàng Tuấn A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để tạm giữ là ngày 13-6-2020.

2.2. Xử phạt bị cáo Sầm Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để tạm giữ là ngày 13-6-2020.

3. Về xử lý vật chứng

3.1. Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật sau giám định (chứa chất ma túy).

3.2. Trả lại cho bị cáo Sầm Văn T: 01 (một) phong bì niêm phong sau giám định bên trong có 395.000 đồng (ba trăm chín mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm giữ của Sầm Văn T, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09 tháng 9 năm 2020).

4. Về án phí: Các bị cáo Hoàng Tuấn A, Sầm Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSNDTP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHSCATP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADSTP L, tỉnh Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ CATP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Lưu: VT, Tổ HCTP, Hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Hoa

